

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HS-ST
Ngày 20-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Mỹ Phượng;
2. Ông Trần Văn Tảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2019/TLHS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Quốc B (tên gọi khác: M), sinh năm 1984 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Ấp T, xã TĐ, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Ngọc N; bị cáo có vợ tên với Nguyễn Thị Mỹ D (chung sống như vợ chồng chưa đăng ký kết hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/01/2019, chuyển tạm giam từ ngày 02/02/2019 **cho đến nay; có mặt.**

2. Đặng Nguyễn An K (tên gọi khác: C), sinh ngày 10 tháng 4 năm 1995 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Ấp HB, xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn S và bà Nguyễn Tuyết N; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/01/2019, chuyển tạm giam từ ngày 31/01/2019 đến nay; **có mặt.**

3. Nguyễn Hùng V, sinh ngày 03 tháng 9 năm 1997 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Ấp S xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành Y1 và bà Trần Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự:

Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/01/2019 chuyển tạm giam từ ngày 02/02/2019 cho đến nay; có mặt.

4. Nguyễn Văn T (tên gọi khác: K), sinh ngày 31 tháng 7 năm 1994 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị H; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Huyền T (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/01/2019 chuyển tạm giam từ ngày 02/02/2019 **cho đến nay; có mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Nguyễn An K (tên gọi khác: C), Trần Quốc B (tên gọi khác: M), Nguyễn Văn T (tên gọi khác: K) và Nguyễn Hùng V đều là những người nghiện ma túy. Để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng, trong thời gian từ khoảng cuối tháng 11/2018 đến ngày 29/01/2019, Trần Quốc B đã mua ma túy từ một người lạ, không xác định nhân thân lai lịch 06 lần, mỗi lần 01 bịch giá từ 2.000.000 đồng đến 3.500.000 đồng, sau đó mang về chia thành nhiều bịch nhỏ bán lại cho nhiều người trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Nguyễn Văn T và Nguyễn Hùng V là người giúp B bán ma túy cho người khác và được B nuôi ăn, ở, cho sử dụng ma túy miễn phí và cho tiền tiêu xài. Khương mua ma túy của B để bán lại cho một số người khác trên địa bàn huyện B, tỉnh Tây Ninh. Hành vi mua bán ma túy của B, T, V, K cụ thể như sau:

1. Đối với Trần Quốc B, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hùng V

Trần Quốc B bán ma túy cho Đặng Nguyễn An K 06 lần tại nhà của B ở xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, bán mỗi lần 01 bịch giá từ 1.800.000 đồng đến 3.000.000 đồng, trong đó, B trực tiếp giao ma túy cho K 03 lần, V giao 02 lần, T giao 01 lần.

Bảo bán ma túy cho Đặng Quốc T (tên gọi khác: TC), sinh năm 1991, ngụ ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh 08 lần, mỗi lần 01 bịch giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng vào tháng 12/2018 và tháng 01/2019, tại nhà của B. Trong đó, T giao 04 lần, giao 03 lần, B giao 01 lần.

B bán ma túy cho Lê Thanh P (tên gọi khác: T), sinh năm 1983, ngụ ấp T, xã T1, huyện C, tỉnh Tây Ninh 02 lần, mỗi lần 01 bịch giá 200.000 đồng vào tháng 01/2019, tại nhà của B, trong đó, 01 lần B trực tiếp giao và 01 lần V giao ma túy.

Bảo bán ma túy cho Trần Văn T, sinh năm 1995, ngụ ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh 03 lần, mỗi lần 01 bịch giá 200.000 đồng vào tháng 01/2019 tại nhà của B. B là người trực tiếp giao ma túy.

Bảo bán ma túy cho Trương Quốc T, sinh năm 1980, ngụ ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh 03 lần, mỗi lần 01 bịch giá từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng vào tháng 12/2018 và tháng 01/2019, tại nhà của B. V là người giao ma túy và nhận tiền.

Bảo bán ma túy cho Văn Thanh T (tên gọi khác: GC), sinh năm 1996, ngụ ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh 02 lần, mỗi lần 01 bịch giá 300.000 đồng vào tháng 12/2018 tại nhà của B. V là người giao ma túy.

Bảo bán ma túy cho người tên N, tại khu vực ngã tư A, huyện H, tỉnh Tây Ninh 02 lần, mỗi lần 01 bịch giá 300.000 đồng vào tháng 01/2019 tại nhà của B. V là người giao ma túy.

B bán ma túy cho Nguyễn Quang N (NN), sinh năm 1995, ngụ ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh 02 lần, mỗi lần 01 bịch giá 200.000 đồng. T là người giao ma túy.

Khi giúp B bán ma túy, T và V được B cho ăn, ở, mỗi người được sử dụng ma túy khoảng 15 lần. Ngoài ra, B còn cho V 100.000 đồng, cho T 200.000 đồng. Đến chiều ngày 29/01/2019, Trần Quốc B đưa cho Nguyễn Hùng V 01 bịch ma túy để bán cho 01 người lạ mặt đợi ở khu vực hàng rào nhà B thì bị lực lượng công an bắt giữ cùng tang vật.

2. Đối với Đặng Nguyễn An K

Sau khi mua ma túy của Trần Quốc B, Đặng Nguyễn An K chia thành nhiều bịch nhỏ bán lại cho nhiều người khác trên địa bàn huyện B, cụ thể:

Bán cho Đặng Thị N, sinh năm 1984, ấp HA, xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh 03 lần, 03 bịch với tổng số tiền là 800.000 đồng vào tháng 12/2018 và tháng 01/2019 tại nhà của N ở địa chỉ nêu trên.

Bán cho Nguyễn Hữu T, sinh năm 1996, ngụ ấp HB, xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh 01 lần, 01 bịch giá 2.000.000 đồng vào tháng 12/2018, tại nhà của T ở địa chỉ nêu trên.

Bán cho Võ Văn Th (tên gọi khác: TC), sinh năm 1998, ngụ ấp HA, xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh 02 lần, mỗi lần 01 bịch với tổng số tiền là 1.500.000 đồng vào tháng 12/2018 và tháng 01/2019, tại nhà của T ở địa chỉ nêu trên.

Bán cho Võ Thị Bé B, sinh năm 1997, ngụ ấp T, xã TT, huyện B, tỉnh Tây Ninh và Phan Thành A, sinh năm 1993, ngụ ấp P, xã TB, huyện B, tỉnh Tây Ninh 03 lần, với tổng số tiền là 700.000 đồng. Tiền mua ma túy do Bé B và Thành A hùn tiền cùng đến nhà K mua vào tháng 01/2019. Trong đó, vào lúc 17 giờ 45 phút ngày 28/01/2019, tại ấp HB, xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh trong khi Đặng Nguyễn An K đang bán 01 bịch ma túy đá với giá 300.000 đồng cho Phan Thành A và Võ Thị Bé B thì bị Công an huyện B phối hợp với Công an xã H bắt quả tang.

Tại cơ quan điều tra, Đặng Nguyễn An K, Trần Quốc B, Nguyễn Văn T và Nguyễn Hùng V đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngoài ra, K còn khai nhận bán ma túy cho người tên C, không xác định nhận thân lai lịch 02 lần, với tổng số tiền là 1.500.000 đồng. Tuy nhiên, ngoài lời khai của K thì không có chứng cứ nào khác chứng minh

** Kết quả trưng cầu giám định:*

- Kết luận giám định số 182/KL-KTHS ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon hàn kín (ký hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0347 gam.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon hàn kín (ký hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2381 gam.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon hàn kín (ký hiệu M3) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,1970 gam.

Sau khi giám định, đối tượng M1 đã sử dụng hết; đối tượng M2 còn 0,1825 gam; đối tượng M3 còn lại 2,0758 gam.

- Kết luận giám định số 192/KL-KTHS ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon hàn kín (ký hiệu M4) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,8600 gam. Sau khi giám định đối tượng M4 còn lại 1,7161 gam.

- Kết luận giám định số 1265/KL-KTHS ngày 15/02/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ 01 khẩu súng ngắn, màu trắng bằng kim loại ghi ký tự J89881H, ốp tay cầm bằng nhựa màu đen ghi chữ P.BERETTA gửi giám định là súng đồ chơi nguy hiểm, không rõ nước sản xuất, không phải là vũ khí quân dụng và không có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng;

+ 01 hộp tiếp đạn màu trắng có ghi chữ MADE IN TAIWAN là hộp tiếp đạn sử dụng cho khẩu súng nêu trên;

+ 150 viên đạn bằng nhựa màu trắng hình cầu cỡ 06 mm, không rõ nước sản xuất, là loại đạn dùng cho súng đồ chơi nguy hiểm có cỡ nòng 06 mm.

- *Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:*

+ 06 (sáu) bật lửa; 10 (mười) bịch nylon; 05 (năm) bình gas mini; 03 (ba) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 04 (bốn) dao tự chế; 02 (hai) cân tiểu ly, là vật chứng của vụ án và 01 (một) roi điện màu đen, trên thân có số hiệu 928TYPE; 01 (một) vật giống súng bắn đạn bi bằng kim loại, thân súng màu bạc, bán súng màu đen, trên thân súng có ghi các chữ số J89881H, trên thân bán súng có ghi chữ P.BERETTA; 01 (một) hộp tiếp đạn bằng kim loại màu bạc, dưới đáy hộp tiếp đạn có ghi chữ MADE IN TAIWAN; 150 (một trăm năm mươi) viên nhựa cứng, hình tròn, màu trắng; 01 (một) hộp đựng súng bằng nhựa, màu đen, trên hộp có dán tem ghi các số 4716500419421; 03 (một) cây kéo kim loại;

+ Số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; 01 (một) xe mô tô Wave biển kiểm soát 70H1 – 229.33, số máy RLHC-121YDY710231, số khung HC12E-5710312; 01 (một) điện thoại Nokia màu trắng, số Imei: 353708079236825; 01 (một) sim số 0948300495; 01 (một) điện thoại Iphone màu trắng, số Imei: 355438075230956; 01 (một) điện thoại Iphone màu trắng, số IC: 579C-E3091A; 01 (một) sim số 0868989752 và 01 sim số 0969954995 của bị cáo Đặng Nguyễn An K (tên gọi khác: Cúc);

+ 01 (một) điện thoại Samsung màu trắng, số Imei: 356318068186556/01 (bề mặt hình; 01 (một) điện thoại Iphone màu trắng, số Imei: 359259064358590; 01 (một) điện thoại Samsung màu đen, số Imei: 357932/09/01/0173090/6; 01 (một) điện thoại Nokia màu xanh, số seri: 352007045076568 và 01 (một) điện thoại Oppo màu trắng, số Imei không xác định (không xác định mặt khẩu) của bị cáo Trần Quốc B;

+ 01 (một) điện thoại Iphone màu trắng, số Imei 990002264594613 của bị cáo Nguyễn Hùng Vương.

* Kết quả kê biên tài sản: Đặng Nguyễn An K, Trần Quốc B, Nguyễn Văn T và Nguyễn Hùng V không có tài sản riêng có giá trị nên không kê biên.

*Bản cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Trần Quốc B (tên gọi khác: M), Nguyễn Văn T (tên gọi khác: K) và Nguyễn Hùng V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo **Đặng Nguyễn An K (tên gọi khác: C)** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.*

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Trần Quốc B (tên gọi khác: M), Nguyễn Văn T (tên gọi khác: K) và Nguyễn Hùng V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo **Đặng Nguyễn An K (tên gọi khác: C)** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Quốc B (tên gọi khác: M) từ 09 (chín) đến 10 (mười) năm tù;

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: K) từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù.

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng V từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51, **Điều 38** của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Nguyễn An K (tên gọi khác: C) từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù.

* *Hình phạt bổ sung:* Căn cứ Điều 35, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đề nghị: Phạt bổ sung bị cáo Trần Quốc B (tên gọi khác: M) từ 10.000.000 (mười triệu) đồng đến 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Đặng Nguyễn An K (tên gọi khác: C), Nguyễn Văn T (tên gọi khác: K) và Nguyễn Hùng V.

* *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

* Đối với Nguyễn Quang N, Văn Thanh T hiện tại không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì nên chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với người tên N và C là những người mua ma túy của Trần Quốc B và người lạ bán ma túy cho B hiện nay chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể, khi nào xác định được và có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Võ Thị Bé B, Phan Thành A, Nguyễn Hữu T, Đặng Thị N, Võ Văn T, Lê Thanh P, Trương Quốc T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với Đặng Quốc T, Trần Văn T đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện thuộc xã TH, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Các bị cáo Đặng Nguyễn An K (tên gọi khác: C), Trần Quốc B (tên gọi khác: M), Nguyễn Văn T (tên gọi khác: K) và Nguyễn Hùng V thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo Đặng Nguyễn An K (tên gọi khác: C), Nguyễn Văn T (tên gọi khác: K) và Nguyễn Hùng V xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo Trần Quốc B (tên gọi khác: M) không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào lúc 17 giờ 45 phút ngày 28/01/2019, tại nơi cư trú của Đặng Nguyễn An K (tên gọi khác: C) thuộc ấp HB, xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh, lực lượng Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh kiểm tra bắt quả tang K đang bán 01 bịch ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0347 gam với giá 300.000 đồng cho Phan Thành A và Võ Thị Bé B. Ngoài ra, còn thu giữ trên người Khương 01 bịch ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,2381 gam và khám xét nơi ở của K thu giữ 01 bịch ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,1970 gam dùng để bán. **Hành vi của bị cáo** Đặng Nguyễn An K (tên gọi khác: C) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Qua điều tra xác định, trong khoảng thời gian từ đầu tháng 12/2018 đến ngày 28/01/2019, K 06 lần mua ma túy của Trần Quốc B với số tiền từ 1.800.000 đồng đến 3.000.000 đồng về sử dụng và chia nhỏ bán lại cho

05 người trên địa bàn huyện B, tỉnh Tây Ninh tổng cộng 08 lần, thu lợi số tiền 5.200.000 đồng. Bị cáo K cùng một lúc bán ma túy cho hai người và bán ma túy nhiều lần, nên bị áp dụng **tình tiết định khung tăng nặng “Phạm tội đối với 02 người trở lên” và “Phạm tội 02 lần trở lên”** quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, căn cứ lời khai của K, Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh mở rộng điều tra và chiều ngày 29/01/2019 tại nhà của Trần Quốc B ở ấp T, xã TĐ, huyện C, tỉnh Tây Ninh, lực lượng Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh bắt khẩn cấp Trần Quốc B giao cho Nguyễn Hùng V 01 bịch ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,8600 gam để bán cho một người lạ mặt. Qua điều tra xác định, để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng, trong thời gian từ khoảng cuối tháng 11/2018 đến ngày 29/01/2019, Trần Quốc B, Nguyễn Hùng V, Nguyễn Văn T sống chung nhà với nhau và cùng nhau bàn bạc, thống nhất việc bán ma túy cho người khác. Cụ thể: B đã bán ma túy 29 lần, 29 bịch ma túy với giá từ 200.000 đồng/bịch đến 3.000.000 đồng/bịch cho nhiều người trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, thu lợi số tiền 17.800.000 đồng. V và T giúp B bán ma túy, được B cho nuôi ăn, ở, cho ma túy sử dụng và cho tiền tiêu xài, trong đó, V giúp B bán ma túy **14 lần**; T giúp B bán ma túy cho **07 lần**.

Hành vi của các bị cáo Trần Quốc B (tên gọi khác: M), Nguyễn Hùng V, Nguyễn Văn T (K) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Trần Quốc B (tên gọi khác: M), Nguyễn Hùng V, Nguyễn Văn T (K) thực hiện hành vi phạm tội có sự bàn bạc, phân công thực hiện việc bán trái phép chất ma túy cho nhiều người nên bị áp dụng **tình tiết định khung tăng nặng phạm tội “Có tổ chức” và “Phạm tội 02 lần trở lên”** quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã truy tố đối với các bị cáo và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, vi phạm Điều 3 Luật phòng chống ma túy; xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương; làm gia tăng tệ nạn xã hội tại địa phương nói riêng và xã hội nói chung, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của các bị cáo gây ra.

Trong vụ án này, bị cáo Trần Quốc B (tên gọi khác: M) là người chủ mưu, phân công và giao ma túy cho các bị cáo Nguyễn Hùng V, Nguyễn Văn T (Ken) bán cho nhiều người tổng cộng 29 lần, thu lợi bất chính số tiền 17.800.000 đồng, trong đó bị cáo trực tiếp bán ma túy 08 lần, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo T và V.

Bị cáo Nguyễn Hùng V, Nguyễn Văn T (K) đồng phạm giúp sức cho bị cáo B bán ma túy nhiều lần, cụ thể: Nguyễn Hùng V giúp sức cho bị cáo B bán ma túy 14 lần, hưởng lợi 100.000 đồng; Nguyễn Văn T (K) giúp sức cho B bán ma túy 07 lần, hưởng lợi **200.000 đồng**, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của các bị cáo gây ra, trong đó bị cáo V phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo T.

Bị cáo Đặng Nguyễn An K thực hiện tội phạm độc lập, không đồng phạm với bị cáo B, T và V trong việc mua bán trái phép chất ma túy, nhưng sau khi mua ma túy từ B thì K trực tiếp bán trái phép chất ma túy 09 lần cho nhiều người trên địa bàn huyện Tân Biên, thu lợi bất chính số tiền 5.500.000 đồng nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo T và V, nhưng thấp hơn bị cáo B.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đặng Nguyễn An K (tên gọi khác: C), Trần Quốc B (tên gọi khác: M), Nguyễn Văn T (tên gọi khác: K) và Nguyễn Hùng V không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đặng Nguyễn An K (tên gọi khác: C), Trần Quốc B (tên gọi khác: M), Nguyễn Văn Tuấn (tên gọi khác: K) và Nguyễn Hùng V thành khẩn khai báo và tự thú về các lần phạm tội trước đó của mình, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Riêng bị cáo Đặng Nguyễn An K có cha ruột được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng tặng Kỷ niệm chương “Vì chủ quyền an ninh biên giới”, Hội chữ thập đỏ Việt Nam tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp chữ thập đỏ Việt Nam” và có cậu ruột Nguyễn Văn D là Liệt sỹ, nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[6] Hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Hành vi của các bị cáo cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời phục vụ cho công tác đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Quốc B (tên gọi khác: M) bán trái phép chất ma túy cho nhiều người thu lợi bất chính số tiền nhiều nhất, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo B.

Các bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: K), Nguyễn Hùng V, Đặng Nguyễn An K (tên gọi khác: C) không có điều kiện về kinh tế, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Đối với Nguyễn Quang N, Văn Thanh T hiện tại không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì; những người mua ma túy của Trần Quốc B tên N, C và người bán ma túy cho B chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể, nên chưa làm việc được, khi nào làm việc được, có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Võ Thị Bé B, Phan Thành A, Nguyễn Hữu T, Đặng Thị N, Võ Văn T, Lê Thanh P, Trương Quốc T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Tân Biên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với Đặng Quốc T, Trần Văn T đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện thuộc xã TH, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Số lượng ma túy được hoàn lại sau khi giám định 3,9744 gam (được niêm phong trong ba phong bì ký hiệu: M2: 0,1825 gam, M3: 2,0758 gam và M4: 1,7161 gam có chữ ký của giám định viên và Trợ lý giám định); 06 (sáu) bật lửa; 10 (mười) bịch nylon; 05 (năm) bình gas mini; 03 (ba) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 04 (bốn) dao tự chế; 02 (hai) cân tiểu ly, là vật chứng của vụ án và 01 (một) roi điện màu đen, trên thân có số hiệu 928TYPE; 01 (một) vật giống súng bắn đạn bi bằng kim loại, thân súng màu bạc, bán súng màu đen, trên thân súng có ghi các chữ số J89881H, trên thân bán súng có ghi chữ P.BERETTA; 01 (một) hộp tiếp đạn bằng kim loại màu bạc, dưới đáy hộp tiếp đạn có ghi chữ MADE IN TAIWAN; 150 (một trăm năm mươi) viên nhựa cứng, hình tròn, màu trắng; 01 (một) hộp đựng súng bằng nhựa, màu đen, trên hộp có dán tem ghi các số 4716500419421; 03 (một) cây kéo kim loại, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền bán ma túy bị thu giữ vào ngày bắt quả tang (ngày 28/01/2019) là tiền thu lợi bất chính và những công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm là vật chứng của vụ án, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, gồm:

+ Số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; 01 (một) xe mô tô Wave biển kiểm soát 70H1 – 229.33, số máy RLHC-121YDY710231, số khung HC12E-5710312; 01 (một) điện thoại Nokia màu trắng, số Imei: 353708079236825 và 01 (một) sim số 0948300495 của bị cáo Đặng Nguyễn An K (tên gọi khác: C);

+ 01 (một) điện thoại Samsung màu trắng, số Imei: 356318068186556/01 (bề màn hình; 01 (một) điện thoại Iphone màu trắng, số Imei: 359259064358590; 01 (một) điện thoại Samsung màu đen, số Imei: 357932/09/01/0173090/6; 01 (một) điện thoại Nokia màu xanh, số seri: 352007045076568; 01 (một) điện thoại Oppo màu trắng, số Imei không xác định (không xác định mặt khẩu) của bị cáo Trần Quốc B.

- Số tiền các bị cáo có được từ việc trực tiếp và giúp sức mua bán trái phép chất ma túy là tiền thu lợi bất chính, các bị cáo đã tiêu xài hết, nên cần truy tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, cụ thể:

+ Số tiền 17.800.000 đồng của bị cáo Trần Quốc B (tên gọi khác: M);

+ Số tiền 5.200.000 đồng của bị cáo Đặng Nguyễn An K (tên gọi khác: C);

+ Số tiền 100.000 đồng của bị cáo Nguyễn Hùng V;

+ Số tiền 200.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: K).

- Tài sản của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án, gồm:

+ 01 (một) điện thoại Iphone màu trắng, số Imei: 355438075230956; 01 (một) điện thoại Iphone màu trắng, số IC: 579C-E3091A; 01 (một) sim số 0868989752 và 01 sim số 0969954995 của bị cáo Đặng Nguyễn An K;

+ 01 (một) điện thoại Nokia màu xanh, số seri: 354496099812184 của bị cáo Trần Quốc B;

+ 01 (một) điện thoại Iphone màu trắng, số Imei 990002264594613 của bị cáo Nguyễn Hùng V.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để đảm bảo thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự;

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

[10] Về án phí: Các bị cáo Đặng Nguyễn An K (tên gọi khác: C), Trần Quốc B (tên gọi khác: M), Nguyễn Văn T (tên gọi khác: K) và Nguyễn Hùng V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định theo các **Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự**; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.1. Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Quốc B (tên gọi khác: M) 10 (mười) năm tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 29/01/2019.

1.2. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, **Điều 38** của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Đặng Nguyễn An K (tên gọi khác: C) 08 (tám) năm tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 28/01/2019.

1.3. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hùng V 08 (tám) năm tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 29/01/2019.

1.4. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T (tên gọi khác: K) 07 (bảy) năm tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 29/01/2019.

2. Hình phạt bổ sung: Căn cứ **Điều 35 và khoản 5 Điều 251** Bộ luật Hình sự:

Phạt bổ sung bị cáo Trần Quốc B (tên gọi khác: M) 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ **Điều 47** Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Số lượng ma túy được hoàn lại sau khi giám định 3,9744 (ba phẩy chín ngàn bảy trăm bốn mươi bốn) gam (được niêm phong trong ba phong bì ký hiệu: M2: 0,1825 gam, M3: 2,0758 gam và M4: 1,7161 gam) có chữ ký của giám định viên và Trợ lý giám định;

+ 01 (một) vật giống súng bắn đạn bi bằng kim loại, thân súng màu bạc, bán súng màu đen, trên thân súng có ghi các chữ số J89881H, trên thân bán súng có ghi chữ P.BERETTA; 01 (một) hộp tiếp đạn bằng kim loại màu bạc, dưới đáy hộp tiếp đạn có ghi chữ MADE IN TAIWAN; 150 (một trăm năm mươi) viên nhựa cứng, hình tròn, màu trắng; 01 (một) hộp đựng súng bằng nhựa, màu đen, trên hộp có dán tem ghi các số 4716500419421;

+ 03 (một) cây kéo kim loại; 06 (sáu) bật lửa; 10 (mười) bịch nylon; 05 (năm) bình gas mini; 03 (ba) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 04 (bốn) dao tự chế; 02 (hai) cân tiểu ly và 01 (một) roi điện màu đen, trên thân có số hiệu 928TYPE.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; 01 (một) xe mô tô Wave biển kiểm soát 70H1 – 229.33, số máy RLHC-121YDY710231, số khung HC12E-5710312; 01 (một) điện thoại Nokia màu trắng, số Imei: 353708079236825 và 01 (một) sim số 0948300495 của Đặng Nguyễn An K;

+ 01 (một) điện thoại Samsung màu trắng, số Imei: 356318068186556/01 (bề mặt hình; 01 (một) điện thoại Iphone màu trắng, số Imei: 359259064358590; 01 (một) điện thoại Samsung màu đen, số Imei: 357932/09/01/0173090/6; 01 (một) điện thoại Nokia màu xanh, số seri: 352007045076568; 01 (một) điện thoại Oppo màu trắng, số Imei không xác định (không xác định mặt khẩu) của Trần Quốc B.

- Truy tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo, cụ thể:

+ Số tiền 17.800.000 (mười bảy triệu tám trăm nghìn) đồng của bị cáo Trần Quốc B (tên gọi khác: M);

+ Số tiền 5.200.000 (năm triệu hai trăm nghìn) đồng của bị cáo Đặng Nguyễn An K (tên gọi khác: C);

+ Số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng của bị cáo Nguyễn Hùng V;

+ Số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng của bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: K).

- Tạm giữ các tài sản sau đây để đảm bảo thi hành án, cụ thể:

+ 01 (một) điện thoại Iphone màu trắng, số Imei: 355438075230956; 01 (một) điện thoại Iphone màu trắng, số IC: 579C-E3091A; 01 (một) sim số 0868989752 và 01 sim số 0969954995 của bị cáo Đặng Nguyễn An K;

+ 01 (một) điện thoại Nokia màu xanh, số seri: 354496099812184 của bị cáo Trần Quốc B;

+ 01 (một) điện thoại Iphone màu trắng, số Imei 990002264594613 của bị cáo Nguyễn Hùng V.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để đảm bảo thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự;

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/6/2019).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Đặng Nguyễn An K (tên gọi khác: C), Trần Quốc B (tên gọi khác: M), Nguyễn Văn T (tên gọi khác: K) và Nguyễn Hùng V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Đặng Nguyễn An K (tên gọi khác: C), Trần Quốc B (tên gọi khác: M), Nguyễn Văn T (tên gọi khác: K) và Nguyễn Hùng V có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- THA phạt tù;
- Phòng PV27-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện Tân Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Các bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Thanh Thúy

